

Số: /BC-PCLB

Quang Hức, ngày 16 tháng 10 năm 2014

BÁO CÁO

ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG XÃ QUANG HỨC, HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH PHÚ THỌ

Phần I: GIỚI THIỆU CHUNG

Vị trí địa lý: Quang Hức là xã miền núi nằm ở phía Tây Nam của huyện Tam Nông, cách Trung tâm huyện khoảng 15km, nằm ở vùng hạ lưu sông Bứa, có vị trí địa lý không thuận lợi xã bị chia cắt thành hai khu vực khu A và khu B bởi con sông Bứa chảy qua. Vì vậy rất khó khăn trong công tác PCLB.

Về cơ sở hạ tầng: Điện, đường, trường, trạm y tế, trụ sở làm việc đã được đầu tư xây dựng cơ bản, bước đầu đáp ứng nhu cầu phục vụ cho hoạt động thường xuyên của các cơ quan, tổ chức xã hội.

Về kinh tế - Văn hóa – Xã hội: Mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng dưới sự quyết tâm chỉ đạo của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, UBND, sự phối hợp của Ủy ban MTTQ và các đoàn thể, sự nỗ lực phấn đấu của nhân dân, Kinh tế - Văn hóa – Xã hội được duy trì và phát triển, an ninh chính trị - trật tự ATXH được ổn định và giữ vững, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện.

Thành tích của Đảng bộ và Chính quyền trong 2 năm qua: Đảng bộ xã có 13 chi bộ (trong đó có 9 chi bộ nông thôn và 4 chi bộ cơ quan, hành chính sự nghiệp) với tổng số có 226 Đảng viên. Năm 2012, 2013 Đảng bộ xã đạt danh hiệu “Đảng bộ trong sạch vững mạnh” trong đó năm 2012 đạt danh hiệu “Đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu”. Chính quyền xã năm 2012, 2013 đạt danh hiệu “Chính quyền trong sạch vững mạnh”.

Năm 2013, trong bối cảnh nền kinh tế gặp nhiều khó khăn thách thức chung của đất nước, điều kiện khí hậu, thời tiết, dịch bệnh vẫn có nhiều diễn biến phức tạp; nguồn vốn đầu tư cho xây dựng cơ sở hạ tầng, đầu tư cho phát triển sản xuất còn hạn hẹp, việc thanh toán vốn nợ đọng trong đầu tư còn gặp nhiều khó khăn... đã tác động không nhỏ tới việc thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2014 của địa phương.

Phần II: KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI

I. Thông tin cơ bản:

1. Đặc điểm địa lý:

Quang Húc là xã miền núi nằm ở phía Tây Nam của huyện Tam Nông, cách Trung tâm huyện khoảng 15km, nằm ở vùng hạ lưu con sông Bứa.

- + Phía Bắc giáp: xã Hùng Đô, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.
- + Phía Nam giáp: xã Tề Lễ, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.
- + Phía Đông giáp: xã Phương Thịnh, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.
- + Phía Tây giáp: xã Đồng Lương, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Với vị trí địa lý không thuận lợi do xã bị chia cắt thành hai khu vực khu A và khu B hai bên bờ con sông Bứa chảy qua, giao thông từ khu A sang khu B chưa có cầu xây kiên cố, mới chỉ có cầu phao giúp bà con qua lại bằng xe đạp, xe máy. Điều kiện đi lại sinh hoạt gặp nhiều khó khăn trong mùa mưa bão; sản xuất hoa màu phần lớn diện tích ở vùng đất thấp ngoài đê, rất dễ bị ngập úng khi mưa lớn. Vì vậy rất khó khăn trong công tác PCLB.

Trong những năm gần đây, trước các hiện tượng thời tiết - khí hậu diễn biến phức tạp, đặc biệt các hiện tượng cực đoan như: lốc xoáy, mưa đá, bão, áp thấp và bão sớm hoặc bão muộn xảy ra cuối năm, gây khó khăn về mọi mặt đời sống và sản xuất của người dân.

2. Tình hình Dân số:

2.1. Tình hình dân số:

Toàn xã có 915 hộ trong đó có 103 hộ nghèo với số khẩu là 4016 người, số người trong độ tuổi lao động là 1259 người.

Dân số	Xã Quang Húc		
	Tổng	Nam	Nữ
Số hộ	915		
Số khẩu	4016	2070	1946
Số hộ nghèo	103		
Độ tuổi lao động	1260	602	658
Đối tượng dễ bị tổn thương:			
- Người cao tuổi	464	160	304
- Trẻ em: + Tiểu học: 241 học sinh + THCS: 218 học sinh + Độ tuổi Mầm non: 237 cháu	696		
- Người khuyết tật	69	15	54
- Phụ nữ có thai và nuôi con dưới 12 tháng tuổi	115		115
- Người bị bệnh hiểm nghèo	09		09

2.2. Phân bố dân cư

Toàn xã có 9 khu hành chính được chia làm 2 khu là Khu B (gồm có khu 4,5,6,7,8,9) và khu B (gồm có khu 1,2,3) với số hộ, số khẩu và số lượng các đối tượng dễ bị tổn thương phân bố tại 9 khu hành chính như sau:

TT	Khu	Số hộ	Số khẩu	Số hộ nghèo	Đối tượng dễ bị tổn thương				
					Người cao tuổi	Trẻ em dưới 6 tuổi	Người khuyết tật	Phụ nữ Có thai nuôicon nhỏ < 12th	Người bệnh hiểm nghèo
1	Khu 1	123	496	10	36	37	11	13	2
2	Khu 2	122	559	12	76	45	10	20	
3	Khu 3	134	592	9	87	47	12	18	
4	Khu 4	64	317	8	49	33	4	17	
5	Khu 5	107	508	18	70	42	8	11	2
6	Khu 6	102	417	14	59	29	9	5	2
7	Khu 7	94	499	12	47	43	3	13	1
8	Khu 8	85	335	10	24	25	7	10	1
9	Khu 9	84	293	10	16	22	5	8	1
	Tổng	915	4016	103	464	323	69	115	09

3. Việc sử dụng đất, nước, rừng (tài nguyên thiên nhiên)

Tổng diện tích tự nhiên của xã là: 731,29 ha, trong đó:

- + Đất thổ cư (đất ONT): 31,5 ha
- + Đất nông nghiệp: 486,19 ha
- + Đất phi nông nghiệp: 198,71ha
- + Đất chưa sử dụng: 45,57ha.

(chi tiết có bảng 1.1 kèm theo)

Là vùng nằm ven sông Bứa, đất đai phần lớn là đất phù sa nên thích hợp cho trồng cây ngô và các loại cây màu khác, ngoài ra diện tích mặt nước lớn (97,0 ha) thuận lợi cho phát triển nuôi trồng thủy sản.

4. Các hoạt động sản xuất, kinh doanh

Đa số người dân xã hoạt động sản xuất nông nghiệp là 915 hộ chiếm 100%. Bên cạnh đó còn có một số hoạt động kinh tế khác như: Buôn bán nhỏ và tiểu thương, chăn nuôi nhỏ lẻ, nuôi trồng thủy sản một vài ngành nghề khác. Thu nhập bình quân năm 2013 là 10,75 triệu đồng/người/năm.

(chi tiết có bảng 1.2 kèm theo)

5. Hạ tầng cơ sở

5.1 Công sở:

Xã có trụ sở ủy ban nhân dân nằm trên địa thế cao được xây kiên cố nhà 2 tầng với 12 phòng làm việc cho cán bộ, có 01 hội trường mới xây sức chứa khoảng 200 người, có hệ thống công trình vệ sinh và nước sinh hoạt đầy đủ, hợp tiêu chuẩn; đáp ứng được yêu cầu làm việc của các ban ngành đoàn thể.

Toàn xã có 09/09 nhà văn hóa khu, được xây dựng nhà cấp 4, có sân phía trước rộng rãi có thể tổ chức các hoạt động thể thao tập thể và đáp ứng được các cuộc họp và các sinh hoạt của khu dân cư. Tuy nhiên một số Nhà văn hóa khu không có công trình vệ sinh và nước sử dụng.

5.2 Về giao thông:

Có hệ thống đường giao thông liên huyện, liên xã mới được nâng cấp và hệ thống đường bồ ô xuống các khu hành chính được cứng hoá khoảng 76% đáp ứng tốt nhu cầu đi lại của nhân dân trong xã. Cụ thể toàn xã có 25,7 km đường giao thông, trong đó:

+ Đường liên huyện dài 4 Km đã trải nhựa trong đó có có nhiều đoạn đã xuống cấp nghiêm trọng.

+ Đường liên xã, liên khu, liên gia dài 21,7 Km (trong đó 3,4 Km đã trải nhựa, 12,2 Km đã đổ bê tông, còn 6,1 km đường đất chưa được cứng hoá).

Giao thông từ khu A sang khu B chưa có cầu xây kiên cố, mới chỉ có cầu phao giúp bà con qua lại bằng xe đạp, xe máy. Điều kiện đi lại sinh hoạt gặp nhiều khó khăn trong mùa mưa bão.

5.3. Về thủy lợi:

Xã Quang Húc có 2 tuyến đê cấp 4. Tổng chiều dài là 2,2 km đã được nhà nước nâng cấp tuyến đê 300 có khả năng giữ được an toàn mức nước sông trên mức báo động số 3 (từ 0,5 đến 1m).

Hệ thống kênh mương có 10,4 km, trong đó đã kiên cố hóa 7,2km, trong đó đã có một số đoạn bị xuống cấp và sạt lở chưa được sửa chữa.

Xã Quang Húc có đập Dăm Cùn và Đập **Phai Đồng Hạ**: ngăn nước hồ Dăm Cùn và hồ Phai Đồng Hạ để phục vụ tưới tiêu cho xã.

5.4 Về hệ thống điện:

Hệ thống điện lưới mới được nâng cấp, đạt chuẩn, chất lượng đảm bảo phục vụ đời sống dân sinh và sản xuất kinh doanh, hiện tại toàn xã có 4 Trạm biến áp (khu A 3 trạm; khu B 1 trạm); hệ thống đường dây điện đến được 100% hộ dân. Tuy nhiên đường điện đến các hộ dân **khu 1 và** khu 9 chưa đảm bảo.

5.5. Hệ thống trường học:

- Trường mầm non ở hai khu A và khu B: Là 2 khu nhà cấp 4 với 08 phòng học, tổng sức chứa là 250 cháu. Trường có 08 lớp với 237 cháu và 17 cán bộ, giáo viên.

- Trường tiểu học ở hai khu A và khu B: Trường khu A có 2 dãy nhà hai tầng kiên cố, có 16 phòng học với sức chứa 320 người; Trường khu B nhà cấp 4

có 5 phòng với sức chứa 90 người. Trường có 13 lớp với 241 học sinh và 22 cán bộ, giáo viên.

- Trường THCS ở Khu A có 03 dãy nhà hai tầng kiên cố với 28 phòng, sức chứa 240 người và 01 dãy nhà cấp 4 với 3 phòng, sức chứa 80 người. Trường có 08 lớp với 218 học sinh và 20 cán bộ, giáo viên.

Nhìn chung cơ sở hạ tầng của các trường học đáp ứng tốt nhu cầu sinh hoạt và học tập của các cháu học sinh.

5.6. Y tế:

Xã hiện có 01 trạm y tế nhà cấp 4 có 5 phòng làm việc phục vụ cho công tác khám chữa bệnh cho khoảng 30 người. Trạm y tế đã xuống cấp và thiếu phòng làm việc, thiếu trang thiết bị khám chữa bệnh cho cộng đồng. Hiện tại xã đang xây dựng trạm y tế mới kiên cố và đạt chuẩn theo tiêu chí “nông thôn mới”. Về đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế: Trạm có tổng số 5 cán bộ trong đó có 1 bác sỹ; 2 y sỹ, 1 điều dưỡng trung cấp, 1 dược sỹ trung cấp. Có 9 cán bộ y tế khu trên cả 9 khu hành chính.

5.7. Hệ thống thông tin liên lạc:

- Hiện toàn xã có 01 điểm bưu điện văn hóa xã; Có 03 trạm viễn thông trong đó 01 trạm của Mobifone và 02 trạm của Viettel đã phủ sóng điện thoại và mạng Internet trên tất cả các khu.

- Có hệ thống loa truyền thanh xuống tất cả các khu đáp ứng tốt cho công tác tuyên truyền, thông tin phục vụ các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội của địa phương.

(chi tiết có bảng 1.3 kèm theo)

6. Nhà ở:

Hiện trạng chung về bố trí sắp xếp dân cư và nhà ở do nhân dân xây dựng phân tán **rải rác theo quy hoạch tại từng thời điểm khác nhau nên xen lẫn với các** khu vực sản xuất nông, lâm nghiệp và dọc theo các trục đường giao thông. Trong xã có khoảng 10% là nhà kiên cố; còn lại là nhà bán kiên cố, không có nhà tạm bợ, dột nát. Cụ thể: Nhà kiên cố 96 nhà; hộ nhà bán kiên cố 803 nhà; trong đó có 28 nhà ở ven sông.

(chi tiết có bảng 1.4 kèm theo)

7. Nước sạch, vệ sinh môi trường:

Toàn bộ khu A được sử dụng hệ thống cung cấp nước sạch; còn lại khu B sử dụng nước giếng đào và nước giếng khoan, đảm bảo vệ sinh về nguồn nước sinh hoạt.

Nhà vệ sinh: do nhận thức của các hộ dân chưa đồng đều nên có sự chênh lệch về số hộ dân xây dựng và sử dụng nhà vệ sinh tự hoại giữa các khu dân cư. Có các khu như: Khu 1, khu 5, khu 8, khu 3 đã đạt tới hơn 80% hộ sử dụng nhà vệ sinh tự hoại; nhưng ngược lại có những khu như: Khu 2, khu 4 vẫn còn một số hộ sử dụng nhà vệ sinh **chưa đảm bảo**. Đây là một trong nguồn gây ô nhiễm môi trường sống trong xã.

Xã chưa có địa điểm thu gom, xử lý rác thải tập trung.

8. Y tế (những dịch bệnh liên quan đến thiên tai thường gặp ở địa phương):

Công tác khám chữa bệnh luôn được quan tâm. Trong năm 2013 đã có 3569 lượt người đến khám chữa bệnh, đã điều trị nội trú cho 37 lượt người. Các chương trình tiêm chủng mở rộng, công tác phòng dịch được thực hiện thường xuyên. Hàng năm trạm y tế đã duy trì thực hiện tốt chương trình y tế dự phòng, công tác vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống các bệnh lây nhiễm. Đội ngũ cán bộ y tế thôn tại các khu hành chính duy trì tốt các hoạt động. Hàng năm Trạm y tế luôn dự trữ đủ cơ số thuốc để phục vụ cho công tác phòng chống thiên tai.

9. Công tác phòng, chống thiên tai:

Hàng năm UBND xã ra quyết định kiện toàn Ban chỉ huy PCLB - TKCN do Chủ tịch UBND xã làm trưởng ban. Ban chỉ huy PCLB - TKCN chỉ đạo các tổ phụ trách phối hợp với các khu rà soát, kiểm tra, khoanh vùng các khu vực có nguy cơ ngập lụt để tiến hành sơ tán dân khi có thiên tai xảy ra đảm bảo an toàn cho nhân dân.

Ban chỉ huy PCLB - TKCN xã phân công các trách nhiệm các thành viên trực 24/24 giờ khi có thiên tai xảy ra. Chỉ đạo Ban Công an xã và Ban chỉ huy quân sự xã trực gác ở các đoạn đường hay bị ngập và có nguy cơ không an toàn trên địa bàn. Cảnh báo và ngăn chặn người và phương tiện giao thông đi lại khi nước về nhằm hạn chế tai nạn xảy ra. Thường xuyên theo dõi diễn biến thiên tai, thời tiết để thông báo cho dân biết để chủ động phòng chống.

Sau mỗi lần thiên tai xảy ra đều thực hiện nghiêm túc việc đánh giá thiệt hại đồng thời có các biện pháp khắc phục ngay và rút ra bài học kinh nghiệm.

Hàng năm, UBND xã triển khai tốt công tác phòng chống thiên tai và thực hiện đúng sự chỉ đạo của cấp trên

Để triển khai có hiệu quả công tác phòng chống lụt bão, xô lũ năm 2014, UBND xã đã ban hành các văn bản sau:

- + Quyết định số 08/QĐ-UBND về việc kiện toàn Ban chỉ huy PCLB, xô lũ năm 2014;
- + Quyết định số 09/QĐ-UBND về việc kiện toàn phân ban chỉ huy tìm kiếm cứu nạn năm 2014;
- + Quyết định số 10/QĐ-UBND về việc tổ chức lực lượng tuần tra canh gác đê trong mùa mưa lũ và Kế hoạch số 01/KH-PCLB Kế hoạch phòng chống lụt bão năm 2014;
- + Kế hoạch số 02/KH-PCLB Kế hoạch phân công tổ chức điều hành PCLB.
- + Phương án số: 01/PA-PCLB Phương án phòng chống lốc xoáy, lũ quét, sạt lở đất và nguy cơ sảy ra sự cố tràn, vỡ đập Rằm Cù, Phai Đòng Hạ, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, sơ tán di chuyển dân khi có tình huống xảy ra năm 2014.

UBND xã và Ban chỉ huy PCLB xã đã họp triển khai các văn bản trên đến các thành viên BCH PCLB xã, các trưởng khu hành chính, các HTX và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

Ban chỉ huy PCLB của xã thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và huy động sự phối hợp của các tổ chức đoàn thể tại xã sẵn sàng lực lượng và phương tiện đối phó và ứng cứu khi có thiên tai xảy ra.

II. Thông tin đánh giá về thiên tai, tình trạng dễ bị tổn thương và năng lực phòng chống thiên tai:

1. Thông tin đánh giá về thiên tai:

Xã Quang Húc nằm dọc theo sông Bứa với 2,2 km đê, 02 cống dưới đê, bị chia cắt thành 2 khu, xung quanh có 02 đập Dăm Cùn và đập Phai Đồng Hạ. Xã nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới nóng ẩm, chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc, trong những năm qua đã xảy ra những loại hình thiên tai như:

Lũ, lụt: Xảy ra hàng năm, thời gian xuất hiện thường vào tháng 6 đến tháng 9 xu hướng ngày càng tăng; nguyên nhân do bão hoặc mưa lớn gây ra nước thượng nguồn dồn về làm nước sông Bứa lên nhanh nhưng rút chậm có nguy cơ gây nguy cơ ngập úng khu vực ngoài soi bãi và làm chia cắt giữa 2 khu A và khu B.

Ngập úng: Xảy ra hàng năm, thời gian xuất hiện thường vào tháng 6 đến tháng 9 xu hướng ngày càng tăng; nguyên nhân do bão hoặc mưa lớn gây ra nước thượng nguồn dồn về làm nước sông Bứa lên nhanh nhưng rút chậm, nước trong đồng không tháo ra kịp gây ngập úng các vùng trũng thấp trong đê và vùng đất bãi ven sông.

Lũ ống: Ít xảy ra, xảy ra nhanh, cường độ mạnh; nguyên nhân là do mưa lớn ở thượng nguồn gây lũ cục bộ làm nước sông Bứa lên cực nhanh, lũ ống thường kèm theo là bùn đất, rác rưởi, cành cây nguy cơ gây thiệt hại lớn về sản xuất thủy sản.

Sạt lở đất: Gồm hai loại là sạt lở bờ vờ sông và sạt lở mái ta-luy đồi, thường xảy ra vào mùa mưa lũ, có xu hướng tăng dần, sạt lở xảy ra nhanh, bất ngờ, khó ứng phó gây thiệt hại về hoa màu và làm mất diện tích đất canh tác.

Rét đậm rét hại: Xảy ra hàng năm, thời gian xuất hiện thường từ tháng 12 năm trước đến tháng 3 năm sau, có những lúc nhiệt độ xuống dưới 10°C thời gian kéo dài, kèm theo sương muối, ảnh hưởng trên diện rộng, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân đặc biệt là trẻ nhỏ, người già và gây thiệt hại về cây trồng: diện tích mạ chết, nhiều diện tích cây trồng kém phát triển, giảm năng suất; vật nuôi (trâu bò, gia cầm bị chết do sức đề kháng yếu, do rét và bệnh).

Hạn hán: Xảy ra hàng năm, thời gian xuất hiện từ tháng 11 năm trước đến tháng 5 năm sau; làm ảnh hưởng giảm năng suất cây trồng, làm cạn kiệt nguồn nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp; xu thế của hạn hán có chiều hướng gia tăng không theo quy luật, nắng nóng kéo dài, nhiệt độ tăng cao so với những năm trước đây.

Bão, lốc: Xuất hiện bất ngờ, cường độ nhanh, mạnh, nguyên nhân do ảnh hưởng của hoàn lưu bão, hoặc thời gian chuyển mùa không khí bị thay đổi đột ngột gây ra bão lốc, mặt khác do địa hình đồi núi nhiều khu vực cao, đón gió, các khu vực soi bãi trống nên dễ bị ảnh hưởng.

Giông sét: Mưa dông kéo dài có kèm sét đánh và thời gian xuất hiện bất thường, ngày càng nhiều; do sét đánh gây thiệt hại về người và tài sản, gia súc.

Các loại hình thiên tai đã xảy ra trong các năm về trước gây thiệt hại trên địa bàn xã như sau:

- Năm 2005, 2008: có mưa to kèm theo lũ lụt gây ngập úng trên diện rộng
- Năm 2008: Rét đậm rét hại kéo dài
- Năm 2006, 2012: Bão, lốc gây thiệt hại
- Năm 2014: Lũ ống sông Bứa

Trong những năm gần đây do diễn biến thời tiết khí hậu có nhiều phức tạp, khó lường nên các loại hình thiên tai như: ngập úng, rét đậm rét hại, hạn hán, bão lốc, giông sét, sạt lở đất... Vẫn thường xuyên xảy ra trên địa bàn xã và làm ảnh hưởng khng nhỏ đến đời sống nhân dân, sản xuất kinh doanh của các hộ gia đình trên địa bàn xã.

(Chi tiết có bảng 2.1; 2.2 kèm theo)

2. Thông tin đánh giá về tình trạng dễ bị tổn thương (TTDBTT)

Quang Húc là một xã miền núi của huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ, địa hình bị chia cắt thành hai khu vực khu A và khu B hai bên bờ con sông Bứa chảy qua, giao thông từ khu A sang khu B chưa có cầu xây kiên cố, mới chỉ có cầu phao giúp bà con qua lại bằng xe đạp, xe máy. Điều kiện đi lại sinh hoạt gặp nhiều khó khăn trong mùa mưa bão do cầu phao bị cắt.

Toàn xã có tổng số 915 hộ trong đó có 103 hộ nghèo; Tổng số các đối tượng dễ bị tổn thương là 1351 người bao gồm: trẻ em là 696 cháu, người già 464 người, người khuyết tật 69 người, phụ nữ mang thai và đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi là 115 người, người bị bệnh hiểm nghèo là 09 người. Đây là nhóm những đối tượng mà địa phương cần thường xuyên quan tâm, đặc biệt trong phòng chống thiên tai, địa phương cần xây dựng phương án di dời, hỗ trợ, giúp đỡ, động viên các đối tượng này khi cần thiết trong 3 giai đoạn trước- trong- sau thiên tai.

Về sản xuất trên địa bàn xã người dân chủ yếu sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi nhỏ lẻ. Diện tích hoa màu chủ yếu nằm ở khu vực đất thấp ngoài đê như Soi Cây Sung, Trà Lau, Hậu Sinh, Soi Công, Đồng Lốc, Soi Ngô, soi Non..., một số vùng trũng thấp trong đê như Khu Nhà Cầu, Khu Tràm Gon, Múc Mưa, Đầm Ao Voi, Cầu Đá, Đồng Độ trũng, Tề trũng, Đồng, Đồng Ngà... , rất dễ bị ngập úng khi mưa lớn xảy ra gây thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp. Các lồng cá của các hộ nuôi trồng thủy sản nằm chủ yếu trên sông Bứa nên có nguy cơ bị thiệt hại vào mùa mưa lũ. Các khu vực Soi Cây Sung, Láng, Soi Non, Hậu Sinh, đầu Soi Công, Vộc Vôi có nguy cơ sạt lở đất gây mất đất canh tác.

Về cơ sở hạ tầng: Toàn xã còn 6,1 km đường đất chưa được cứng hoá gây đi lại khó khăn khi thiên tai xảy ra; Đường giao thông đi vào khu vực khu 8 thường bị ngập khi mưa lớn xảy ra, tuy nhiên không có biển báo nên hay xảy ra tai nạn. Trường mầm non, trường tiểu học của Khu A dễ bị ngập vì ở địa thế thấp, trũng. Đường điện đến khu 9 vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của nhân dân. Trạm y tế của xã được xây dựng từ lâu đã xuống cấp.

Về Nhà ở: Toàn xã còn có 803 nhà bán kiên cố, nhiều hộ dân xây dựng nhà ở các khu vực cao, hút gió có nguy cơ bị tốc mái khi bão lốc xảy ra. Ngoài ra có 28 nhà ở ven sông và một số hộ dân nhà ở các khu vực dễ bị sạt lở có nguy cơ bị ảnh hưởng khi mưa lớn xảy ra.

Về vệ sinh môi trường: Xã chưa có khu vực xử lý rác thải tập trung, 20% hộ dân chưa có nhà vệ sinh hợp chuẩn. Khu B 100% sử dụng giếng khơi, chưa có hệ thống cấp nước sạch nên sẽ bị ảnh hưởng khi ngập lụt.

Nhận thức của người dân về công tác phòng chống thiên tai còn hạn chế, chưa nhận thức hết được các nguy hiểm do thiên tai có thể gây ra, một số người dân có tư tưởng chủ quan, trông chờ vào các cơ quan Nhà nước và các tổ chức xã hội.

Thiếu kiến thức, kỹ năng nuôi dưỡng, chăm sóc và bảo vệ cây trồng, vật nuôi trước tác động của các loại hình thiên tai.

Các tổ chức xã hội còn **thiếu và yếu** về kỹ năng, các phương tiện cứu hộ, cứu nạn trên sông còn thiếu (85% các hộ dân ven sông không có thuyền; 100% các hộ dân ven sông không có áo phao).

Công tác tuyên truyền, tập huấn về công tác phòng tránh thiên tai chưa thường xuyên và chưa sâu rộng.

(Chi tiết có tại cột 3, bảng 6.1 kèm theo)

3. Thông tin đánh giá về năng lực phòng chống thiên tai (PCTT)

Hàng năm Ủy ban nhân dân xã đã kiện toàn ban chỉ huy PCLB và phân ban tìm kiếm cứu nạn, phân công cụ thể nhiệm vụ các thành viên. Chủ động xây dựng các kế hoạch hoạt động. Xác định các khu vực xung yếu, không an toàn, thường xuyên theo dõi diễn biến thời tiết để thông báo đến người dân để chủ động phòng tránh

Lực lượng thanh niên xung kích, dân quân tự vệ, dự bị động viên, cứu hộ cứu nạn, lực lượng tuần tra canh gác đê trong mùa mưa lũ sẵn sàng tham gia ứng phó khi có thiên tai xảy ra.

Khi có thiên tai ban chỉ huy PCLB chỉ đạo sử dụng các phương tiện sẵn có tại địa phương như: ô tô, xe máy, xe trâu, thuyền để sơ tán người dân ra khỏi khu vực nguy hiểm nơi không đảm bảo an toàn; tập trung triển khai biện pháp đảm bảo an toàn cho người và tài sản, đặc biệt đối tượng dễ bị tổn thương trong tình huống thiên tai khẩn cấp. Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương, chỉ đạo cán bộ y tế xã chăm sóc sức khỏe cho nhân dân không để dịch bệnh xảy ra. Hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng và địa điểm sơ

tán. Kịp thời động viên thăm hỏi những gia đình bị nạn. Nhân dân có tinh thần đoàn kết sẵn sàng giúp đỡ lẫn nhau trước- trong và sau khi có rủi ro hoạn nạn.

Về cơ sở hạ tầng: Trụ sở UBND xã, các trường học ở các vị trí an toàn, đã được kiên cố hoá có thể làm nơi tránh trú khi thiên tai xảy ra. Hệ thống đường giao thông cơ bản mới được nâng cấp đáp ứng được nhu cầu đi lại cũng như thuận lợi cho việc sơ tán dân khi cần thiết. Hệ thống kênh mương đã được kiên cố hoá. Hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống loa truyền thanh dẫn đến các khu hành chính cơ bản đáp ứng về công tác tuyên truyền.

Toàn xã có 96 nhà kiên cố ít bị ảnh hưởng bởi các tác động của thiên tai và có thể làm các nơi sơ tán khi cần thiết. Đã có 80% số hộ có nhà vệ sinh đạt chuẩn và 80% số hộ ở khu A đã có nước sạch sử dụng.

(Chi tiết có tại cột 4, bảng 6.1 kèm theo)

III. Tổng hợp Rủi ro thiên tai và Giải pháp phòng, chống thiên tai

1. Tổng hợp Rủi ro thiên tai

Nhận xét chung: Các loại hình thiên tai thường xảy ra tại địa phương trong thời gian qua chủ yếu là: Lũ lụt, Ngập úng, Lũ ống, Sạt lở đất, Rét đậm rét hại, Hạn hán, Bão lốc, Giông sét

Ảnh hưởng của Lũ lụt: Hàng năm vào mùa mưa lũ nước sông Bứa dâng cao làm chia cắt giữa hai khu A và khu B, gây thiệt hại nặng nề về sản xuất nông nghiệp, sản xuất muộn thời vụ, thiệt hại về nuôi trồng thủy sản, làm ô nhiễm môi trường, gây thiếu nước sạch sinh hoạt, nguy cơ dịch bệnh bùng phát.

Ảnh hưởng của ngập úng: Năm 2005 làm vỡ đê 300 làm ngập nhiều nhà, hư hỏng nhiều tài sản của nhân dân làm mất mùa, giảm năng suất cây trồng, gây thiệt hại về nuôi trồng thủy sản, làm ô nhiễm môi trường, nguy cơ dịch bệnh bùng phát.

Ảnh hưởng của Lũ ống: Ít xảy ra nhưng xảy ra nhanh, cường độ mạnh nên làm ảnh hưởng nặng nề đến sản xuất nông nghiệp (tháng 9/2014 lũ ống gây thiệt hại 159 lồng cá với 623,5 tấn cá lăng, cá diêu hồng, cá chép bị chết; 73/76ha ngô đông bị mất, thiệt hại hơn 60 tỷ đồng).

Ảnh hưởng sạt đất: Hiện tượng sạt lở đất bờ sông trong thời gian qua và xu hướng ngày càng nghiêm trọng, cụ thể 2 bên bờ sông Bứa bị sạt lở do nước sông lên xuống và do hoạt động khai thác cát sỏi của công ty Trung Thành; làm giảm diện tích đất sản xuất của người dân.

Ảnh hưởng của rét đậm rét hại: Thường kéo dài từ 2 đến 3 tháng, đã gây ảnh hưởng đến gieo trồng, chăn nuôi và sức khỏe của người dân đặc biệt là người già và trẻ em.

Ảnh hưởng của hạn hán: Những năm gần đây thường xảy ra hạn hán kéo dài từ 2 đến 3 tháng, gây ra tình trạng thiếu nước sản xuất, sinh hoạt, ảnh hưởng tới năng suất cây trồng, vật nuôi, gây ra các dịch bệnh trên người và vật nuôi.

Ảnh hưởng của bão lốc: Là một trong những hiện tượng tự nhiên và một loại thiên tai khó có thể lường trước được, mức độ thiệt hại rất nghiêm trọng, Tác động chính thường gây tốc mái, sập nhà, đổ gãy cây cối, hoa màu và có

nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng của người dân. Năm 2012 bão lốc làm tốc mái UBND xã và 11 hộ dân.

Ảnh hưởng của giông sét: thường xảy ra đột ngột, khó lường trước và xảy ra cực nhanh, gây thiệt hại về tính mạng con người và làm hư hỏng các thiết bị đồ điện.

Qua kết quả đánh giá những ảnh hưởng của 8 loại hình thiên tai trên đối với đời sống thì có 3 rủi ro thiên tai được người dân quan tâm nhiều nhất là.

+ Vấn đề 1: **Thiệt hại về cây trồng**

+ Vấn đề 2: **Thiệt hại về chăn nuôi**

+ Vấn đề 3: **Ô nhiễm môi trường**

Điều đó cho thấy ảnh hưởng của các loại hình thiên tai trên đến sản xuất kinh doanh cũng như môi trường sống trên địa bàn xã đang có xu hướng ngày càng tăng; nếu không có các biện pháp phòng chống thiên tai và ứng phó kịp thời sẽ ảnh hưởng đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

(Chi tiết có tại cột 5, bảng 6.1 và cột 1, 2, bảng 8.1 kèm theo)

2. Tổng hợp giải pháp phòng, chống thiên tai

Từ các rủi ro thiên tai đã được lựa chọn người dân đã đưa ra các nhóm giải pháp phòng chống thiên tai gồm các hoạt động, các nội dung dung sau:

- Tổ chức thu gom xử lý rác thải, phòng trừ dịch bệnh, bảo vệ môi trường.
- Hỗ trợ các nguồn vốn cho người dân vay phát triển kinh tế gia đình.
- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng mùa vụ.

(Chi tiết có tại cột 5, bảng 8.1 và bảng 9.1 kèm theo)

IV. Kết luận và đề xuất

1. Kết luận:

Qua kết quả đánh giá tại địa phương, người dân đã xác định được 8 loại hình thiên tai đã xảy ra trên địa bàn xã Quang Húc trong những năm qua được người dân quan tâm và những hậu quả nặng nề do thiên tai gây ra đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, kinh tế; sản xuất kinh doanh và sức khỏe của người dân, gây thiệt hại tài sản của nhân dân, làm hư hỏng các hệ thống cơ sở hạ tầng của địa phương. Sạt lở bờ sông làm giảm diện tích đất gieo trồng và có nhiều nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng người dân khi đi sản xuất. Hiện tượng ngập úng dẫn đến nhiều diện tích gieo trồng lúa chỉ trồng được 1 vụ, diện tích đất soi bãi thường xuyên bị ngập úng vào mùa lũ, một số diện tích canh tác lại ở vị trí cao, hệ thống tưới khó lên nên thường bị thiếu nước về mùa khô dẫn đến mất mùa hoặc giảm năng suất cây trồng, ảnh hưởng đến chăn nuôi; làm giảm thu nhập từ sản xuất nông nghiệp ngoài ra ảnh hưởng đến sức khỏe con người nhất là những đối tượng dễ bị tổn thương.

Nhận thức của người dân về công tác phòng chống thiên tai còn hạn chế, chưa nhận thức hết được các nguy hiểm do thiên tai có thể gây ra, một số người dân còn tư tưởng chủ quan, trông chờ vào các cơ quan Nhà nước và các tổ chức xã hội. Nhiều người còn thiếu kiến thức, kỹ năng nuôi dưỡng, chăm sóc và bảo vệ cây trồng, vật nuôi trước tác động của các loại hình thiên tai.

Qua công tác đánh giá đã tạo được sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của người dân về ý thức tự phòng tránh, giảm nhẹ ảnh hưởng của thiên tai. **Bước đầu người dân đã nhận thức và khắc phục được** tư tưởng trông chờ vào sự đầu tư, hỗ trợ của nhà nước. Từ đó, những kinh nghiệm từ người dân được phổ biến, góp phần tích cực của cộng đồng, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về phòng tránh và giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

2. Đề xuất

Để thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai trong thời gian tới cần tập trung những biện pháp sau đây:

*** Cấp xã :**

- Tăng cường công tác tuyên truyền trong nhân dân về phương châm “4 tại chỗ” trong phòng tránh thiên tai; để người dân hiểu rõ nguy cơ rủi ro; từ đó họ có ý thức tự bảo vệ mình, gia đình và cộng đồng.

- Nâng cấp hệ thống truyền thanh, thường xuyên thông báo, cập nhập các thông tin cảnh báo về thiên tai tại tất cả các khu để người dân kịp thời nắm bắt thông tin.

- Thường xuyên rà soát, kiểm tra lại **các** tuyến đê xung yếu, hệ thống cống dưới đê, mương tưới tiêu, đặc biệt là các nơi có nguy cơ xảy ra sạt lở 2 bên bờ sông Bứa, các vùng và các tuyến giao thông xuống cấp để có kế hoạch phòng tránh và sửa chữa

- Trang bị **biển** báo ở những nơi có nguy hiểm

- Tăng cường công tác tuyên truyền vận động nâng cao ý thức và thực hiện bảo vệ môi trường, xây dựng nhà vệ sinh đúng tiêu chuẩn, dự trữ nước sạch, thu gom, tiêu huỷ rác thải đúng nơi quy định.

- Chủ động bố trí lịch thời vụ hợp lý, định hướng kịp thời cho người dân thay cơ cấu cây trồng, vật nuôi, giống mới để tránh ảnh hưởng của thiên tai.

- Làm chuồng trại đảm bảo hợp vệ sinh, phòng chống dịch bệnh cho vật nuôi theo mùa vụ.

- Tăng cường sự tham gia của phụ nữ và đảm bảo bình đẳng giới trong tổ chức bộ máy và các hoạt động phòng chống thiên tai và các hoạt động liên quan.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến Luật phòng chống, thiên tai, đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và QLRRTT dựa vào cộng đồng (1002) của Chính phủ. Công bố kế hoạch PCTT của xã, các văn bản có liên quan và các biện pháp phòng tránh, giảm nhẹ rủi ro thiên tai cho người dân được biết.

- Sử dụng kết quả đánh giá trong việc xây dựng kế hoạch PCTT vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và hàng năm, thường xuyên đánh giá cập nhật, bổ sung các thông tin.

- Các tổ chức, đoàn thể chính trị, xã hội cần lồng ghép công tác phòng chống thiên tai với hoạt động của tổ chức, đơn vị mình.

*** Cấp huyện, tỉnh:**

Cung cấp thông tin, dự báo các loại hình thiên tai, thông báo các thay đổi trên thượng nguồn và các khu vực xung quanh có nguy cơ gây ảnh hưởng đến rủi ro thiên tai tại địa phương.

Có kế hoạch đầu tư, nâng cấp sửa chữa các công trình cơ sở hạ tầng, giao thông nông thôn, thủy lợi, nước sạch. Đưa các giống cây mới, các tiến bộ khoa học và xây dựng các cơ sở sản xuất chế biến các sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn. Lồng ghép việc phòng chống giảm nhẹ RRTT với xây dựng xã theo tiêu chí “Nông thôn mới” để người dân được hưởng lợi và an tâm sản xuất.

Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn về kiến thức, kỹ năng phòng chống thiên tai cho đội ngũ cán bộ và người dân cấp xã.

Thu hút các nguồn lực hỗ trợ từ các chương trình, dự án của các tổ chức trong và ngoài nước đầu tư cho công tác phòng chống thiên tai cho cấp xã.

Trên đây là báo cáo đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng xã Quang Húc năm 2014, để từ đó xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai của xã năm 2015.

Nơi nhận:

- UBND huyện Tam Nông (b/c);
- TT Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ xã (b/c);
- CT, PCT xã (Ô. Triệu);
- Các ban ngành đoàn thể;
- Các khu HC;
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Đông